

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/DS-ST

Ngày 28-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 341/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Út E**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Đăng K**, sinh năm 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/8/2020 và ngày 03/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út

E có đại diện theo ủy quyền là anh Trần Đăng K trình bày: Do quen biết nên anh Nguyễn Văn Út E có cho anh Nguyễn Văn C vay nhiều lần tiền, cụ thể:

- Ngày 04/02/2018 (ngày 30/12/2018 âm lịch), cho vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 23/9/2019 (ngày 25/8/2019 âm lịch), cho vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 08/11/2019 (ngày 12/10/2019 âm lịch), cho vay 40.000.000 đồng.
- Ngày 03/02/2020 (ngày 10/01/2020 âm lịch), cho vay 30.000.000 đồng.
- Ngày 26/02/2020 (ngày 04/02/2020 âm lịch), cho vay 12.000.000 đồng.
- Ngày 03/3/2020 (ngày 10/02/2020 âm lịch), cho vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 07/3/2020 (ngày 14/02/2020 âm lịch), cho vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 11/4/2020 (ngày 19/3/2020 âm lịch), cho vay 31.300.000 đồng.

Tổng cộng, anh Nguyễn Văn Út E cho anh Nguyễn Văn C vay số tiền 183.300.000 đồng, hai bên thỏa thuận khi nào anh Nguyễn Văn Út E cần lấy lại tiền thì anh Nguyễn Văn C phải trả cho anh đầy đủ số tiền vay. Khi cho vay không tính lãi suất và anh Nguyễn Văn C có viết biên nhận và ký tên vay tiền.

Đến tháng 5/2020, anh Nguyễn Văn Út E cần lấy lại tiền để làm ăn nên yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả nợ thì anh Nguyễn Văn C không trả và kéo dài cho đến nay.

Ngoài ra, vào ngày 12/10/2019 âm lịch (tức ngày 08/11/2019) khi anh Nguyễn Văn C vay thêm số tiền 40.000.000 đồng thì anh Nguyễn Văn C có thể chấp cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00989 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/8/2018 cho anh Nguyễn Văn C đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.052,1m² tọa lạc: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Việc thế chấp giấy đất này để bảo đảm nghĩa vụ trả số tiền nợ vay của anh Nguyễn Văn C. Hiện nay anh Nguyễn Văn Út E đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Nay anh Nguyễn Văn Út E khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền nợ vay 183.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Anh Nguyễn Văn Út E tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00989 cho anh Nguyễn Văn C ngay khi anh Chum trả hết số tiền nợ.

- Tại bản tự khai (không đề ngày), trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh chỉ vay tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Út E. Anh vay nhiều lần theo các biên nhận:

- Ngày 30/12/2018 âm lịch, vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 25/8/2019 âm lịch, vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 12/10/2019 âm lịch, vay 40.000.000 đồng.
- Ngày 10/01/2019 âm lịch, vay 30.000.000 đồng.
- Ngày 10/02/2020 âm lịch, vay 20.000.000 đồng.

Anh vay tiền với lãi suất 200.000 đồng/1.000.000 đồng/01 tháng, không thỏa thuận thời hạn cho vay nhưng anh phải trả nợ lãi hàng tháng. Và anh đã đóng được 63.000.000 đồng tiền lãi cho anh Nguyễn Văn Út E nhưng không có lập biên nhận hay giấy tờ gì.

Anh xác định anh chỉ có vay số tiền 120.000.000 đồng, còn số tiền 63.300.000 đồng là nợ lãi vì khi anh không có khả năng trả nợ lãi thì anh Nguyễn Văn Út E yêu cầu anh phải viết thêm các biên nhận nợ lãi gồm: Ngày 04/02/2020 âm lịch, nợ 12.000.000 đồng; ngày 14/02/2020 âm lịch, nợ 20.000.000 đồng; ngày 19/3/2020 âm lịch, nợ 31.300.000 đồng và cộng dồn vào khoản nợ gốc. Anh có viết và ký tên vào các biên nhận nợ mà anh Nguyễn Văn Út E đã giao nộp cho Tòa án.

Nay anh Nguyễn Văn Út E khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 183.300.000 đồng thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả số nợ gốc là 120.000.000 đồng và xin giảm nợ gốc vì anh đã đóng tiền lãi quá nhiều. Anh xin được trả cho anh Nguyễn Văn Út E số tiền 80.000.000 đồng. Anh xin trả dần 02 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 80.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Văn C cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó,

tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn Út E với anh Nguyễn Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C nhưng anh Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn C trả số tiền nợ vay 183.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và cung cấp chứng cứ chứng minh là các biên nhận vay tiền ngày 30/12/2018, ngày 25/8/2019, ngày 12/10/2019, ngày 10/01/2020, ngày 04/02/2020, ngày 10/02/2020, ngày 14/02/2020 và ngày 19/3/2020 (tất cả các biên nhận lập theo ngày âm lịch). Các biên nhận này thể hiện nội dung anh Nguyễn Văn C có vay tổng cộng số tiền 183.300.000 đồng của anh Nguyễn Văn Út E.

Anh Nguyễn Văn Út E xác định khi cho anh Nguyễn Văn C vay thì không tính lãi suất và hai bên thỏa thuận khi nào anh cần thì anh Nguyễn Văn C phải trả nợ. Nhưng đến tháng 5/2020, anh Nguyễn Văn Út E yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả nợ thì anh Chum không trả và kéo dài. Nay anh Nguyễn Văn Út E yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền nợ vay 183.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C thừa nhận tất cả các biên nhận mà anh Nguyễn Văn Út E giao nộp cho Tòa án đều do anh viết và ký tên. Anh Nguyễn Văn C cho rằng anh có vay nhiều lần tiền của anh Nguyễn Văn Út E nhưng chỉ vay số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, vay với lãi suất 200.000 đồng/1.000.000 đồng/01 tháng, không thỏa thuận thời hạn cho vay nhưng thỏa thuận anh phải trả nợ lãi hàng tháng cho anh Nguyễn Văn Út E. Đối với số tiền 63.300.000 đồng còn lại (theo các biên nhận ngày 04/02/2020 âm lịch, ngày 14/02/2020 âm lịch và ngày 19/3/2020 âm lịch) là tiền nợ lãi vì khi anh Nguyễn Văn C không có khả

năng đóng lãi hàng tháng thì anh Nguyễn Văn Út E yêu cầu anh Chum phải viết thêm các biên nhận nợ.

Anh Nguyễn Văn C trình bày anh cũng đã đóng được tiền lãi là 63.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Út E nhưng không có lập biên nhận hay giấy tờ gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Út E thì anh không đồng ý, anh Nguyễn Văn C chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và xin giảm nợ gốc còn 80.000.000 đồng và xin trả dần 02 tháng trả 1.000.000 đồng.

Xét, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền nợ vay 183.300.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, việc anh Nguyễn Văn Út E cho anh Nguyễn Văn C vay nhiều lần tiền tổng cộng 183.300.000 đồng thì có lập các biên nhận. Bị đơn anh Nguyễn Văn C thừa nhận các biên nhận nợ đều do anh viết và ký tên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C cho rằng anh chỉ có vay số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và đã đóng lãi được số tiền 63.000.000 đồng. Đại diện ủy quyền của phía nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E không thừa nhận việc chỉ cho vay số tiền 120.000.000 đồng và nhận số tiền lãi nêu trên. Trong quá giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C không cung cấp chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi và không có yêu cầu khởi kiện phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, bị đơn anh Nguyễn Văn C xin giảm số tiền nợ gốc còn 80.000.000 đồng và xin trả dần 02 tháng trả 1.000.000 đồng không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn C chấp nhận. Bị đơn anh Nguyễn Văn C cố tình kéo dài và không trả tiền nợ cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Út E yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền nợ 183.300.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại các Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E tự nguyện trả lại bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00989 do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/8/2018 cho anh Nguyễn Văn C đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.052,1m² tọa lạc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngay khi anh Nguyễn Văn C trả xong số tiền nợ vay 183.300.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là sự tự nguyện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út E, phù hợp với quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Út E về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Văn C.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Út E số tiền nợ vay 183.300.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn Út E tự nguyện trả lại bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00989 do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/8/2018 cho anh Nguyễn Văn C đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.052,1m² tọa lạc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngay khi anh Nguyễn Văn C trả xong số tiền nợ vay 183.300.000 đồng.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu 9.165.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn Út E số tiền 4.582.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005733 ngày 12/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

